

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2022/HS-ST  
Ngày: 28-10-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Phúc Tiếng

Ông Nguyễn Công Tình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 280/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Ngọc A**; Tên gọi khác: A què

Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1981; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Trọng A1 và con bà Nguyễn Thị M. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Xuân L và có 1 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 04/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 tháng 24 ngày tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, hiện đang giam – có mặt tại phiên tòa.

**\*Bị hại:** Bà Bùi Thị H - sinh năm 1993

Nơi cư trú: 10/2 đường TQ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

\* *Người có quyền nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1960

Nơi cư trú: 97 đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 02/7/2022, Đỗ Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ đen, biển số 47N9-78xx đi đến căn nhà địa chỉ 10/2 đường TQ, phường T, thành phố B của chị Bùi Thị H thấy cổng và cửa nhà chị H không đóng, không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A dừng xe mô tô biển số 47N9-78xx quan sát phòng khách nhà chị H thì A thấy có chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max màu vàng gold trên bàn nhựa màu đỏ nên đã đi vào lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max của chị H bỏ vào túi quần Jeans bên phải rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô đi về nhà cất giấu. Sau khi bị trộm cắp tài sản chị Bùi Thị H làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 117 ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64Gb (đã qua sử dụng) trị giá là 11.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 292 /CT-VKS ngày 10/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Đỗ Ngọc A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b,h,s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc A mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

\*Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64 Gb cho chị Bùi Thị H nhận quản lý sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ đen, biển số 47N9-78xx cho bà Nguyễn Thị M quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Ngọc A không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về tố tụng**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy tại cơ quan điều tra bị hại chị Bùi Thị H đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 02/7/2022 tại nhà chị Bùi Thị H, địa chỉ 10/2 đường TQ, phường T, thành phố B, bị cáo Đỗ Ngọc A đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64Gb, trị giá tài sản là 11.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc A gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, trật tự công cộng, mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền xài mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có nhân thân xấu từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nhưng không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Ngọc A đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và trả cho chủ sở hữu nhận sử dụng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Ngọc A. Ngày 06/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với hành vi không sang tên đổi chủ khi mua xe mô tô biển số 47N9-78xx của bà Nguyễn Thị M. Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64 Gb cho chị Bùi Thị H nhận quản lý sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ đen, biển số 47N9-78xx cho bà Nguyễn Thị M quản lý sử dụng.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Đỗ Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc A **01 (một) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, (ngày 14/7/2022).

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64 Gb cho chị Bùi Thị H nhận quản lý sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ đen, biển số 47N9-78xx cho bà Nguyễn Thị M quản lý sử dụng.

\* **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Ngọc A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Kim Cúc**